**PHỤ LỤC SỐ 07**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2018/TT-NHNN ngày tháng năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước)*

Tên TCTD:……...

Địa chỉ: ……………….

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIAO DỊCH TRÊN TÀI KHOẢN NGOẠI TỆ TRƯỚC ĐẦU TƯ TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ***(Tháng ……... năm ………..)*

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối)

*Đơn vị tính: Nghìn USD*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên dự án và nhà đầu tư** | **Quốc gia chuyển tiền đến** | **Số tiền đã chuyển ra nước ngoài** | **Giá trị ngoại tệ chuyển về Việt Nam trong trường hợp NĐT không sử dụng hết số tiền chuyển ra nước ngoài hoặc được bên nước ngoài hoàn lại chi phí hoặc NĐT không được cấp GCNĐKĐTRNN** | **Ghi chú** |
| **Trong kỳ** | **Lũy kế** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *7* | *8* |
| 1 | - Nhà đầu tư 1 |  |   |  |   |   |
| 1.1 | Dự án 1 |  |  |  |  |  |
| 1.2 | Dự án 2 |  |  |  |  |  |
|  | ... |  |  |  |  |  |
| 2 | - Nhà đầu tư 2 |  |   |  |   |   |
| …. | …. |  |   |  |   |   |
| **Tổng cộng** |  |   |  |   |   |

*.... ngày …… tháng …… năm ….* **NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP**

*(Ký tên, đóng dấu)*

***1. Đối tượng áp dụng:*** Tổ chức tín dụng được phép nơi nhà đầu tư mở tài khoản ngoại tệ trước đầu tư theo quy định tại Thông tư này.

***2. Thời hạn gửi báo cáo:*** Chậm nhất vào ngày 10 của tháng tiếp theo ngay sau tháng phát sinh giao dịch chuyển ngoại tệ ra nước ngoài hoặc phát sinh giao dịch chuyển ngoại tệ về nước trên tài khoản ngoại tệ trước đầu tư của nhà đầu tư.

***3. Hình thức báo cáo:*** Bằng văn bản.

***4. Đơn vị nhận báo cáo:*** Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối).

**PHỤ LỤC SỐ 08**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2018/TT-NHNN ngày tháng năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước)*

Tên nhà đầu tư:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHUYỂN NGOẠI TỆ RA NƯỚC NGOÀI TRƯỚC KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI** **TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ**

**(Quý …… năm ……)**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối)

*Đơn vị tính: nghìn USD*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên dự án và nhà đầu tư** | **Tổng số tiền được phép chuyển ra nước ngoài theo văn bản chấp thuận của NHNN** | **Quốc gia chuyển tiền đến** | **Số tiền đã chuyển ra nước ngoài** | **Giá trị ngoại tệ chuyển về Việt Nam trong trường hợp NĐT không sử dụng hết số tiền chuyển ra nước ngoài hoặc được bên nước ngoài hoàn lại chi phí hoặc NĐT không được cấp GCNĐKĐTRNN** | **Số tiền dự kiến chuyển trong kỳ tiếp theo** | **Ghi chú** |
| **Trong kỳ** | **Lũy kế** |
| *1* | *2* | *3* | 4 | 5 | 6 | *7* | *8* | *9* |
| 1 | - Dự án 1 |   |  |   |  |   |  |   |
| 2 | - Dự án 2 |   |  |   |  |   |  |   |
| …. | …. |   |  |   |  |   |  |   |
| **Tổng cộng** |   |  |   |  |   |  |   |
|  |  |

*.... ngày …… tháng …… năm ….* **NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP**

*(Ký tên, đóng dấu)*

 ***1. Đối tượng áp dụng:*** Nhà đầu tư thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục đề nghị chấp thuận chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài với Ngân hàng Nhà nước.

***2. Thời hạn gửi báo cáo:*** Chậm nhất vào ngày 5 của tháng đầu quý tiếp theo ngay sau quý phát sinh giao dịch chuyển ngoại tệ ra nước ngoài hoặc phát sinh giao dịch chuyển ngoại tệ về nước trên tài khoản ngoại tệ trước đầu tư của nhà đầu tư.

***3. Hình thức báo cáo:*** Bằng văn bản.

***4. Đơn vị nhận báo cáo:*** Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối).

**PHỤ LỤC SỐ 09**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2018/TT-NHNN ngày tháng năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước)*

Tên nhà đầu tư:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Mã số dự án đầu tư:

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHUYỂN VỐN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

**TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ**

***(Quý …… năm …….)***

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố…

*Đơn vị tính: Nghìn USD*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên dự án | Năm cấp phép | Nước tiếp nhận đầu tư | Tổng vốn đầu tư của dự án theo GCN ĐKĐT (nếu có) | Vốn góp của nhà đầu tư theo GCNĐKĐT | Số tiền đã chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp GCNĐKĐT | Giá trị góp vốn kỳ báo cáo | Giá trị góp vốn lũy kế | Lợi nhuận và thu nhập hợp pháp đã chuyển về VN | Vốn đầu tư đã chuyển về VN | Dự kiến nhu cầu chuyển vốn trong quý tiếp theo | Tổ chức tín dụng được phép thực hiện | Ghi chú |
| Bằng tiền | Lợi nhuận được phép giữ lại tái đầu tư | Cho vay đối với pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài | Bảo lãnh đối với pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài | Giá trị góp vốn khác | Bằng tiền | Lợi nhuận được phép giữ lại tái đầu tư | Cho vay đối với pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài | Bảo lãnh đối với pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài | Giá trị góp vốn khác | Kỳ báo cáo | Lũy kế | Kỳ báo cáo | Lũy kế | Bằng tiền | Giá trị góp vốn khác | Tên ngân hàng | Chi nhánh |
| Vốn tự có | Vốn vay |
| Trong nước | Nước ngoài |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* | *17* | *18* | *19* | *20* | *21* | *2 2* | *23* | *24* | *25* | *26* | *27* | *28* |
| 1 | Dự án 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Dự án 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*.... ngày …… tháng …… năm ….* **NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP**

*(Ký tên, đóng dấu)*

***1. Đối tượng áp dụng:*** Nhà đầu tư thực hiện đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và đã thực hiện thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

***2. Thời gian gửi báo cáo:*** Chậm nhất ngày 5 của tháng đầu quý tiếp theo ngay sau quý báo cáo.

***3. Hình thức báo cáo:*** Bằng văn bản.

***4. Đơn vị nhận báo cáo:*** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, tỉnh thành phố nơi nhà đầu tư có trụ sở chính hoặc nơi nhà đầu tư là cá nhân đăng ký thường trú hoặc nơi nhà đầu tư khác đăng ký kinh doanh.